

**ĐỀ THI LÝ THUYẾT NGOẠI LN-TM Y3 NĂM 2017**

**THỜI GIAN: 30 PHÚT**

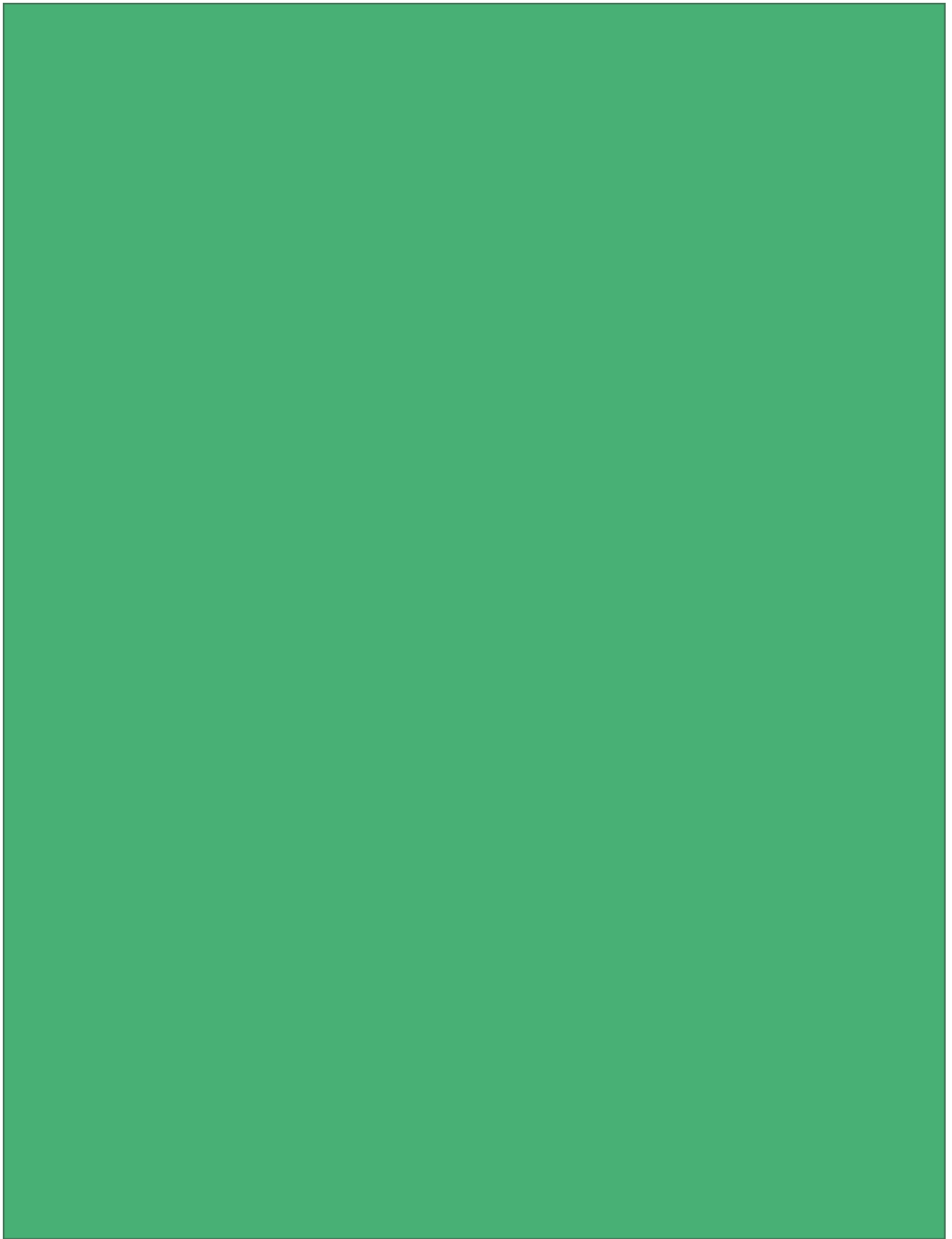
**HỌ VÀ TÊN SV:**.....

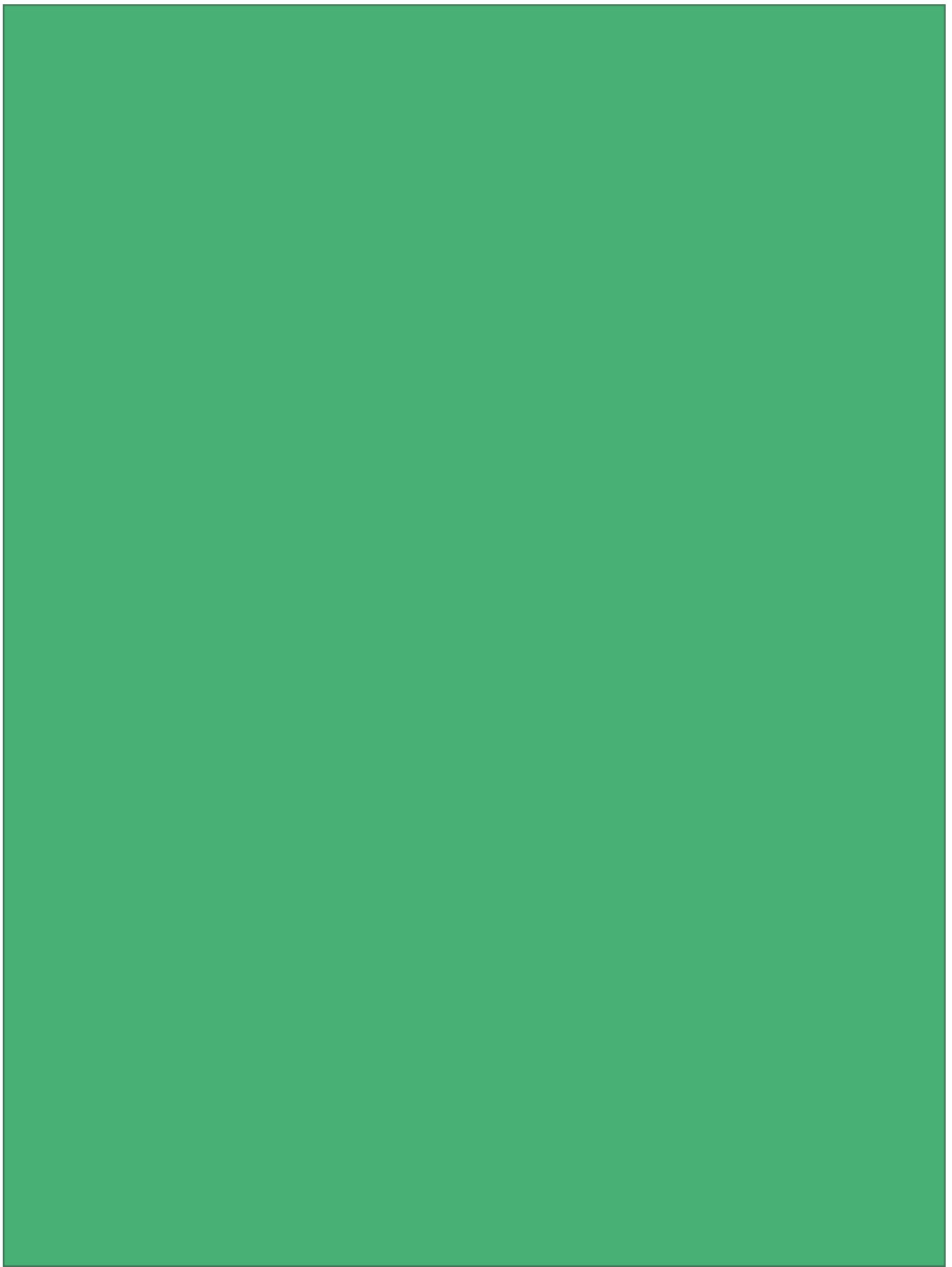
**NGÀY SINH:**.....

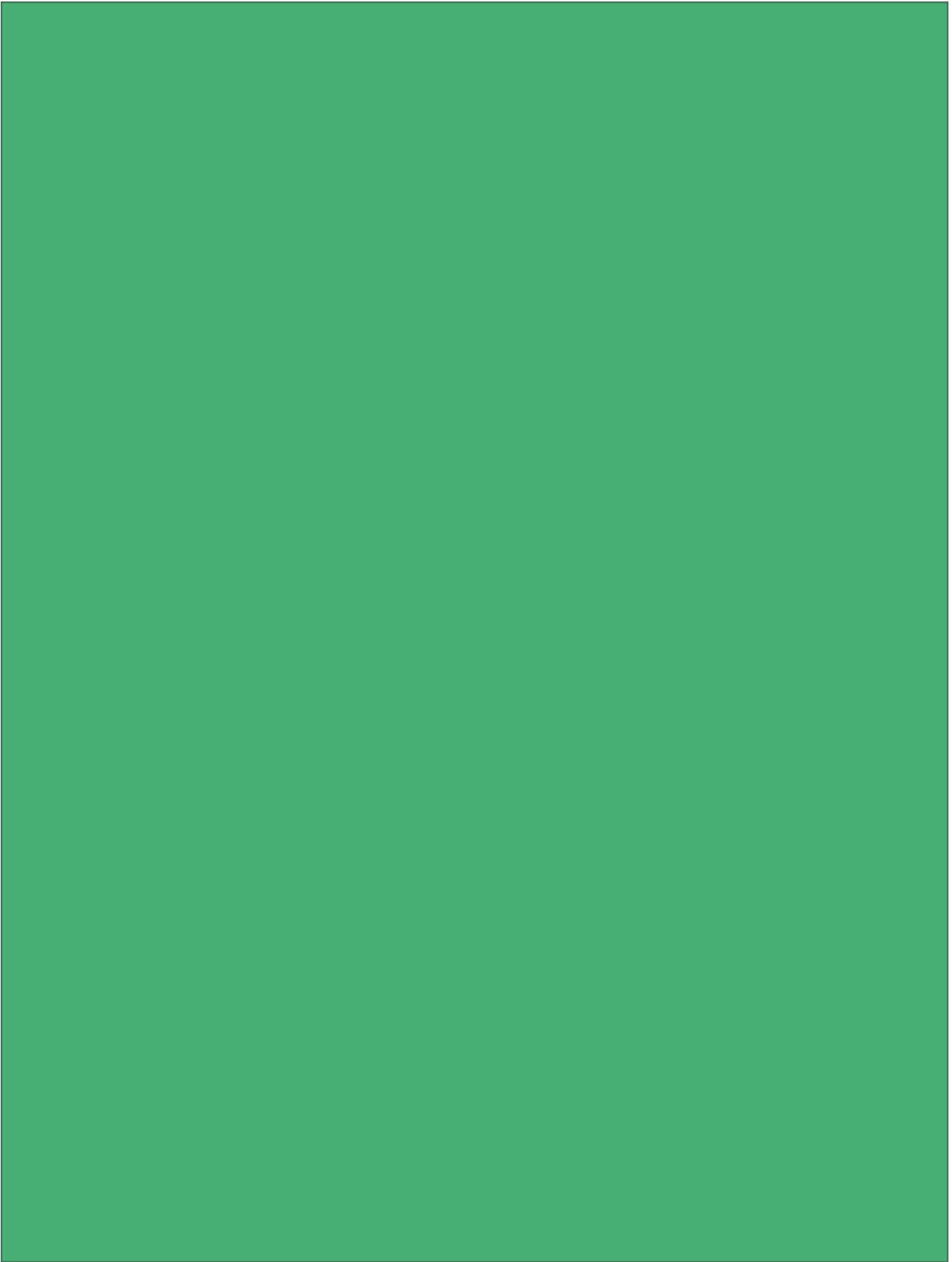
**NHÓM:**.....

**LỚP:**.....

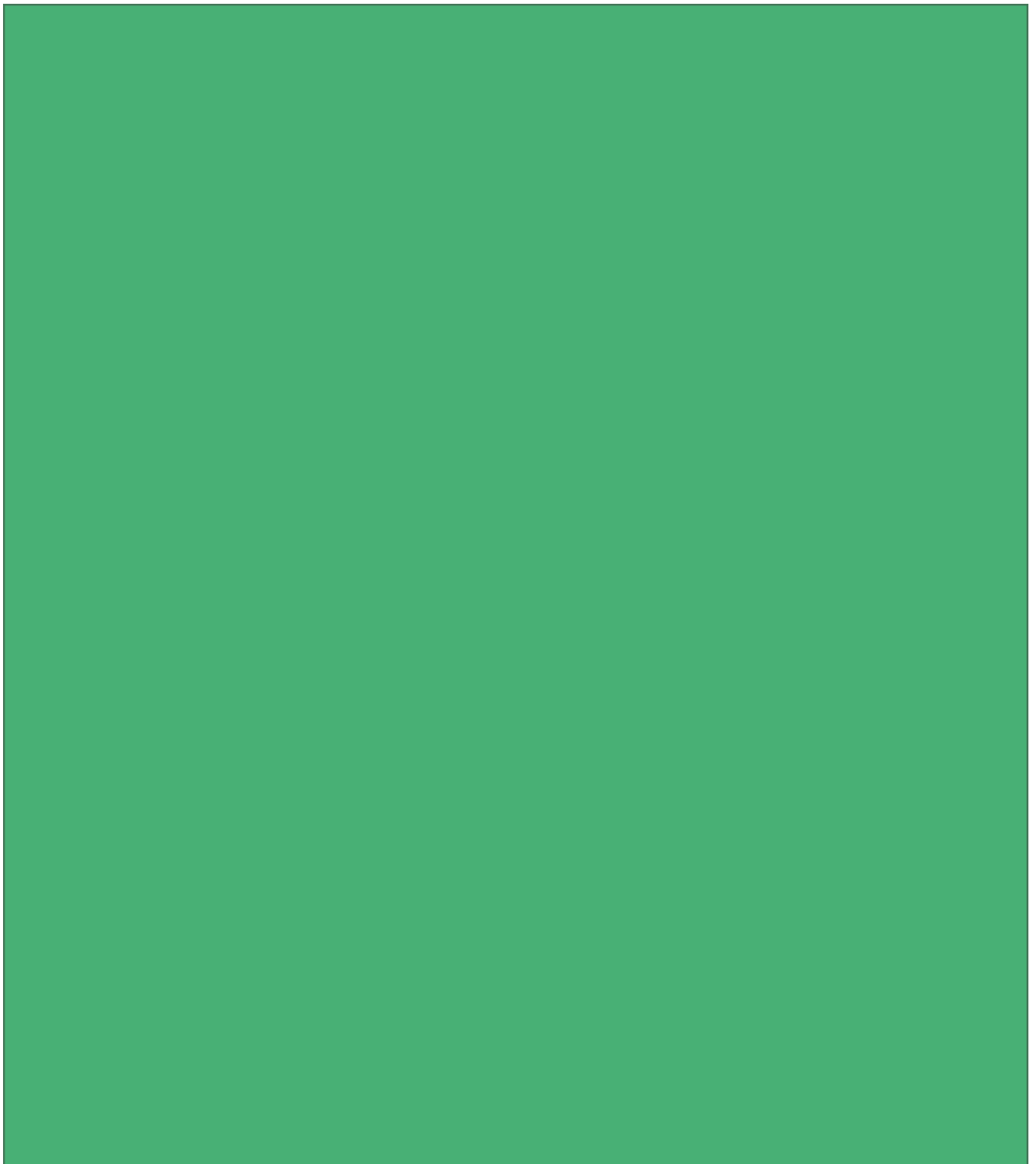












**31. Ung thư phổi được chia làm:**

A. Ung thư phế quản, ung thư phế nang, ung thư khí quản.

B. Ung thư tuyến, ung thư gai, ung thư tế bào lớn.

☒ C. Ung thư phổi tế bào nhỏ và ung thư phổi không tế bào nhỏ.

- D. A, B, C sai.  
E. A, B, C đúng.

### 32. Di căn trong ung thư phổi

- A. Tất cả các loại ung thư phổi đều di căn xa nhanh chóng  
☒ B. Di căn theo đường hạch, đường máu, đường khí, xâm lấn quanh u  
C. Di căn xa theo đường máu ít gặp, chủ yếu là theo đường hạch  
D. Tuyến thượng thận ít khi bị di căn  
E. Không di căn

### 33. Bệnh nhân bị khàn tiếng trong ung thư phổi là do:

- A. Do u xâm lấn thanh quản, khí quản  
☒ B. Do u xâm lấn thần kinh quặt ngược  
C. Do bệnh nhân gây yếu, nói không nổi  
D. Do yếu tố TNF gây nên  
E. Do khó thở

### 34. Chẩn đoán xác định ung thư phổi dựa vào:

- A. Hình ảnh chụp điện toán cắt lớp CT-scanner  
B. Hình ảnh Xquang lồng ngực  
C. Hình ảnh siêu âm phổi  
☒ D. Hình ảnh tế bào ung thư tìm được trong mô bệnh phẩm  
E. Tất cả đều sai

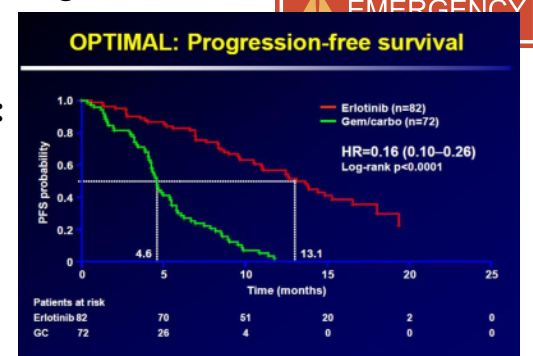
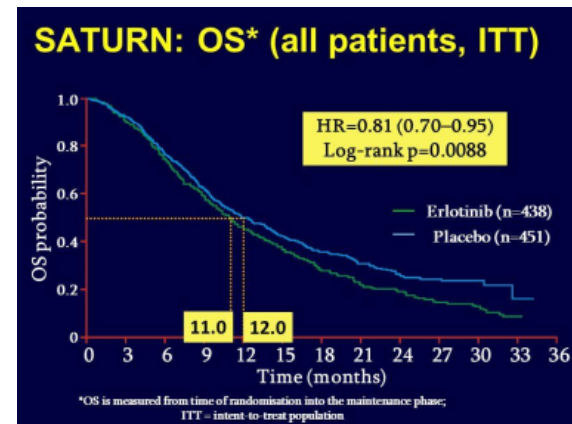
### 35. Điều trị ung thư phổi :

- A. Kháng sinh tĩnh mạch, liều cao sẽ đáp ứng  
B. Không nên phẫu thuật vì nếu can thiệp phẫu thuật sẽ làm khối u “chạy” nhanh hơn  
C. Tất cả đều phải phẫu thuật, hóa trị, xạ trị  
D. Tất cả các trường hợp ung thư đều phải hóa trị sau mổ  
☒ E. Tất cả đều sai

### 36. Yếu tố đột biến gen EGFR trong chẩn đoán, điều trị ung thư phổi:

- A. Xét nghiệm dễ làm, ít hiệu quả điều trị  
B. Hiệu quả điều trị chỉ cải thiện triệu chứng bệnh, không kéo dài sự sống  
☒ C. Cải thiện triệu chứng và chất lượng sống nhưng khó thực hiện  
D. Không cần làm vì có làm cũng không thay đổi được tiên lượng bệnh nhân  
E. Không có câu nào đúng

### 37. Tràn dịch màng phổi trên bệnh nhân bị ung thư phổi:



- A. Tràn dịch màng phổi ác tính khi có tế bào ung thư trong dịch màng phổi, thời gian tái lập dịch rất lâu.
- B. Tất cả các trường hợp tràn dịch màng phổi trong bệnh lý ung thư phổi đều bắt buộc phải mổ dẫn lưu
- C. Bột talc là nguyên liệu làm dính màng phổi duy nhất
- ☒ D. Tất cả đều sai
- E. Tất cả đều đúng

**38. Tầm soát ung thư phổi:**

- A. Phát hiện ung thư thường là muộn, không cần phải tầm soát tốn tiền
- B. Chỉ ai hút thuốc là mới có nguy cơ bị ung thư phổi, mới nên đi tầm soát
- ☒ C. Hút thuốc lá là yếu tố nguy cơ gây ung thư phổi, nên không hút thuốc là cách phòng bệnh dễ nhất
- D. Phụ nữ không bị ung thư phổi, không cần tầm soát ở phụ nữ.
- ☒ E. Chụp CT ngực định kỳ hàng năm

**39. Ung thư phổi càng ngày càng xuất hiện nhiều vì :**

- A. Nhiều đối tượng hút thuốc lá hơn, phụ nữ và nam giới đều hút
- B. Nhiễm độc trong thực phẩm, không khí, môi trường sống nhiều hơn
- C. Năng lực y tế được nâng cao, máy móc hiện đại hơn, phát hiện bệnh nhanh và nhiều hơn
- ☒ D. Tất cả đều đúng
- E. Tất cả đều sai

**40. Hội chứng trung thất gồm:**

- A. Ho khan đau ngực
- B. Khó thở khó nói
- C. Khàn tiếng phù áo khoác
- ☒ D. A và B đúng
- E. A, B, C đúng

**41. Điều trị u trung thất chủ yếu là ngoại khoa:**

- A. Chọn đường vào trung thất tùy vị trí u
- B. Lấy trọn khối u, biết giải phẫu bệnh, điều trị hỗ trợ tùy giải phẫu bệnh
- C. Phẫu thuật nội soi trung thất hạn chế mở xương ức
- ☒ D. Tất cả đều đúng
- E. Tất cả đều sai

**42. U tuyến ức:**

- A. Là u hay gặp nhất ở trung thất trước
- B. Trên XQuang phổi thẳng có bóng mờ



- C. Đi kèm nhược cơ hoặc vô sản hàm cầu
- ☒ D. Tất cả đều đúng
- E. Tất cả đều sai

**43. Van tim tổn thương thường gặp nhất là:**

- ☒ A. Van 2 lá
- B. Van động mạch chủ
- C. Van 3 lá
- D. Van động mạch phổi
- E. Van 3 lá và van động mạch phổi

**44. Các loại van nhân tạo**      van nhân tạo có 3 nhóm: cơ học, sinh học, đồng chủng

- A. Van cơ học
- B. Van sinh học
- C. Van cùng loài
- ☒ D. Câu A, B, C đều đúng
- E. Chỉ A, B đúng

**45. Kỹ thuật sửa van 2 lá (chọn câu sai)**

- A. Cần phải đặt vòng van
- B. Sửa van 2 lá dễ thực hiện hơn thay van 2 lá
- C. Cần sửa dây chằng, cột cơ và lá van
- ☒ D. Sau mổ không cần dùng thuốc chống đông dù có đặt vòng van
- E. Sau mổ có dùng thuốc chống đông 3 tháng

**46. Dùng thuốc chống đông sau mổ thay van tim cơ học**

- A. Không cần dùng
- ☒ B. Dùng suốt đời
- C. Dùng 3 tháng
- D. Dùng 6 tháng
- E. Có thể ngưng thuốc chống đông tạm thời một thời gian.

**47. Thông liên nhĩ:**

- A. Là bệnh tim bẩm sinh có tím
- ☒ B. Tim có lỗ thông từ nhĩ trái đến nhĩ phải
- C. Có luôn thông từ ngay từ khi mới sinh
- D. Chỉ có một phương pháp điều trị là mổ vá lỗ thông
- E. Tất cả các câu trên đều đúng

**48. Bệnh thông liên thất, diễn tiến bệnh**

- ☒ A. Tăng áp lực động mạch phổi và tăng áp lực mạch máu phổi.
- B. Kháng lực mạch máu phổi ngày càng giảm.
- C. Trẻ ít khi bị viêm phổi.
- D. Xuất hiện tím ngay từ đầu.
- E. Tất cả đều đúng.

**49. Bệnh tứ chứng Fallot:**

- ☒ A. Có hẹp vùng phễu thất phải và động mạch phổi.
- B. Có lỗ thông liên thất dưới đại động mạch.
- C. Có luồng thông trái phải qua lỗ thông liên thất.
- D. Luôn luôn có tím xuất hiện sau khi sinh và tăng dần.
- E. Không có lỗ thông liên thất.

**50. Mục đích của phẫu thuật Blalock**

- ☒ A. Điều trị suy tim
- B. Giảm độ bão hòa oxy
- C. Tăng lượng máu lên 2 phổi
- D. Giảm áp lực động mạch chủ
- E. Tăng lượng máu đến mô.

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI SINH VIÊN Y3, Y3 TNB-TN  
NĂM HỌC 2017**

<b>CÂU</b>	<b>ĐÁP ÁN</b>	<b>CÂU</b>	<b>ĐÁP ÁN</b>
1	<b>C</b>	26	<b>C</b>
2	<b>E</b>	27	<b>A</b>
3	<b>C</b>	28	<b>E</b>
4	<b>E</b>	29	<b>B</b>
5	<b>A</b>	30	<b>A</b>
6	<b>E</b>	31	<b>C</b>
7	<b>D</b>	32	<b>B</b>
8	<b>C</b>	33	<b>B</b>
9	<b>E</b>	34	<b>D</b>
10	<b>D</b>	35	<b>E</b>
11	<b>D</b>	36	<b>C</b>
12	<b>D</b>	37	<b>D</b>
13	<b>E</b>	38	<b>C</b>
14	<b>E</b>	39	<b>D</b>
15	<b>B</b>	40	<b>D</b>
16	<b>B</b>	41	<b>D</b>
17	<b>D</b>	42	<b>D</b>
18	<b>B</b>	43	<b>A</b>
19	<b>D</b>	44	<b>D</b>
20	<b>C</b>	45	<b>D</b>
21	<b>E</b>	46	<b>B</b>
22	<b>D</b>	47	<b>B</b>
23	<b>D</b>	48	<b>A</b>
24	<b>A</b>	49	<b>A</b>
25	<b>C</b>	50	<b>A</b>